Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 19/01/2023 16:30:33 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 700/BTC-TCDN V/v góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 124/2017/NĐ-CP về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí	*Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Trả lời công văn số 7202/BCT-DKT ngày 14/11/2022 của Bộ Công Thương về lấy ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 124/2017/NĐ-CP ngày 15/11/2017 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Ý kiến tham gia chung:

Dự thảo Nghị định quy định về đầu tư ra nước ngoài *(sau đây viết tắt là ĐTRNN)* trong hoạt động dầu khí quy định một số đặc thù riêng khác so với quy định về ĐTRNN trong các lĩnh vực khác (được quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư) như: hạn mức chuyển tiền ra nước ngoài trước khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (*sau đây viết tắt là Giấy CNĐKĐTRNN*); chuyển vốn thu hồi, lợi nhuận về Việt Nam, xử lý các chi phí không có khả năng thu hồi từ dự án ở nước ngoài…

Hiện nay, cơ sở pháp lý ban hành Nghị định số 124/2017/NĐ-CP đã thay đổi, tại công văn số 7765/VPCP-QHQT ngày 25/10/2021 của Văn phòng Chính phủ về tình hình đầu tư ra nước ngoài trong thời gian qua, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ giao: *"Bộ Công Thương rà soát, nghiên cứu việc sửa đổi, bổ sung thay thế Nghị định số 124/2017/NĐ-CP cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành"*. Tại khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: *"Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết"*.

Do vậy, mặc dù một số quy định được thuyết minh là kế thừa quy định tại Nghị định số 124/2017/NĐ-CP; tuy nhiên, để chứng minh cho sự cần thiết tiếp tục duy trì quy định tại Nghị định này (đặc biệt là các quy định mang tính chất đặc thù ngành) cần có báo cáo đánh giá việc triển khai những quy định đặc thù này trong thời gian qua (về các số liệu thực tế, thực tế áp dụng,…) và rà soát đảm bảo cơ sở pháp lý ban hành các quy định theo pháp luật chuyên ngành về dầu khí (là căn cứ để quy định những nội dung mang tính đặc thù này).

2. Về các nội dung cụ thể:

2.1. Về chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài (Điều 18):

a) Về việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

Dự thảo Nghị định quy định hạn mức chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy CNĐKĐTRNN đối với lĩnh vực dầu khí cao hơn so với các lĩnh vực khác (được quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP); đồng thời quy định thêm các trường hợp được chuyển tiền ra nước ngoài để thực hiện giao dịch trước khi được cấp Giấy CNĐKĐTRNN với giá trị hợp đồng trên 2 triệu đô la Mỹ (không vượt quá 5 triệu đô la Mỹ).

Thực tế, việc chuyển tiền ra nước ngoài để thực hiện các giao dịch: tham gia đấu thầu quốc tế, đặt cọc, ký quỹ hoặc bảo lãnh tài chính… thông thường sẽ phát sinh nghĩa vụ pháp lý và tài chính liên quan trước khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy CNĐKĐTRNN, từ đó ảnh hưởng tới quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc tạo ra tồn tại phải xử lý tài chính, pháp lý (rủi ro mất cọc, ký quỹ bảo lãnh khi đấu thầu mà không tham gia dự án…) trong trường hợp dự án không được chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp Giấy CNĐKĐTRNN. Do vậy, đề nghị phân tích rõ các tình huống phát sinh, chỉ quy định việc thực hiện các hoạt động khảo sát, nghiên cứu, thăm dò thị trường và chuẩn bị đầu tư theo Luật Đầu tư trước khi được cấp Giấy CNĐKĐTRNN trong trường hợp không tạo ràng buộc nghĩa vụ pháp lý và tài chính liên quan. Đồng thời, đề nghị Bộ Công Thương tổng hợp thêm ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối.

b) Về việc chuyển vốn ra nước ngoài để hoàn thiện thủ tục kết thúc dự án:

Theo thuyết minh của Bộ Công Thương, dự thảo Nghị định bổ sung quy định tại khoản 8 Điều 18 nhằm xử lý các trường hợp có nhu cầu chuyển thêm tiền ra nước ngoài để hoàn thành các nghĩa vụ, xử lý các tồn đọng khi chấm dứt dự án ĐTRNN theo hợp đồng dầu khí đã ký. Theo quy định tại khoản 5 Điều 63 Luật Đầu tư và thực hiện quy định này, các dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương ĐTRNN vẫn phải được chấp thuận điều chỉnh chủ trương ĐTRNN trước khi điều chỉnh Giấy CNĐKĐTRNN (không khác so với các trường hợp điều chỉnh dự án đang hoạt động).

Tuy nhiên, thực tế trường hợp dự án SK305 thuộc diện Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương ĐTRNN, nay dự án đã kết thúc nhưng phát sinh nhu cầu chuyển tiền ra nước ngoài để hoàn tất các nghĩa vụ theo thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký. Theo đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh chủ trương ĐTRNN, sau khi xem xét, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành đã kết luận tại Thông báo số 78/TB-VPCP: việc đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho chủ trương điều chỉnh giấy CNĐKĐTRNN dự án SK305 là không đủ cơ sở pháp lý.

Như vậy, quy định như trên tại dự thảo Nghị định chưa rõ giải quyết được vướng mắc của các dự án đã kết thúc nhưng phát sinh nhu cầu chuyển tiền ra nước ngoài để hoàn tất các nghĩa vụ theo thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký (như trường hợp dự án SK305 nêu trên). Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu quy định rõ hơn việc xử lý các tồn tại này, trong đó về nguyên tắc xử lý Bộ Tài chính đã có ý kiến tham gia với Văn phòng Chính phủ (công văn số 11279/BTC-TCDN ngày 01/10/2021).

2.2. Về thu hồi vốn, lợi nhuận từ dự án (Điều 22):

Một số nội dung quy định tại Điều 22 của dự thảo Nghị định về việc cho phép nhà đầu tư được giữ lại các khoản thu hồi vốn (chi phí) của dự án, việc giữ lại lợi nhuận được chia thu được từ dự án, về thời điểm xác định thời hạn phải chuyển lợi nhuận và các khoản thu nhập khác về nước... chưa phù hợp với các quy định tại Luật Đầu tư số 61/2020/QH14[1]. Theo đó, đề nghị Bộ Công Thương rà soát lại, điều chỉnh các quy định tại Điều này, trong đó:

- Việc quy định nhà đầu tư được phép trừ vào tổng vốn ĐTRNN đối với khoản thu hồi vốn (chi phí), lợi nhuận được chia đã chuyển về Việt Nam để xác định vốn đầu tư đã chuyển ra nước ngoài tại mỗi thời điểm (các điểm a khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 22) như dự thảo Nghị định có thể dẫn đến trường hợp tổng số vốn ĐTRNN để thực hiện dự án thực tế lớn hơn số vốn ĐTRNN đã được phê duyệt; không phản ánh đúng bản chất số vốn ĐTRNN, số vốn đã thu hồi, gây khó khăn trong việc theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư dự án. Do vậy, đề nghị bỏ nội dung quy định này.

- Về việc xác định tổng vốn ĐTRNN với tổng vốn đầu tư đăng ký (điểm b khoản 1 Điều 22), đề nghị thực hiện riêng biệt đối với từng dự án đầu tư, không thực hiện bù trừ để tính hạn mức chuyển tiền ra nhằm thực hiện các dự án khác như quy định tại điểm này.

- Để thực hiện việc giữ lại các khoản thu hồi vốn (chi phí)/lợi nhuận thu được của dự án để tái đầu tư (điểm b khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 22) cần quy định theo hướng cơ quan cấp phép ghi rõ tại Giấy CNĐKĐTRNN về vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư (vốn chuyển trực tiếp ra nước ngoài, vốn để lại tái đầu tư từ nguồn thu hồi vốn, lợi nhuận để lại...). Theo đó, nhà đầu tư chỉ được thực hiện việc giữ lại các khoản thu hồi vốn, lợi nhuận để tái đầu tư khi Giấy CNĐKĐTRNN có quy định; trường hợp thay đổi, phải điều chỉnh Giấy CNĐKĐTRNN trước khi thực hiện[2].

- Về thời điểm xác định thời hạn phải chuyển lợi nhuận và các khoản thu nhập khác về Việt Nam (điểm b khoản 2 Điều 22): đề nghị quy định thời điểm đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 68 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 và bỏ nội dung quy định điểm c khoản 2 Điều 22 "*Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, nhà đầu tư chưa phải thực hiện điều tiết lợi nhuận trong thời gian chưa chuyển lợi nhuận về Việt Nam*".

- Đối với việc sử dụng lợi nhuận thu được từ dự án dầu khí ở nước ngoài để tái đầu tư cho dự án dầu khí mới (điểm đ khoản 2 Điều 22): đề nghị quy định rõ việc giữ lại lợi nhuận thu được từ dự án ở nước ngoài để tái đầu tư cho dự án dầu khí mới khác <u>đã được</u> cấp Giấy CNĐKĐTRNN. Tránh trường hợp nhà đầu

---

[1] Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 68 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14

[2] Theo quy định tại Điều 62, Điều 63 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, Giấy CNĐKĐTRNN quy định cụ thể về: hình thức đầu tư, vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư, hình thức vốn ĐTRNN..; trường hợp Nhà đầu tư thay đổi về: hình thức đầu tư, vốn đầu tư ra nước ngoài, nguồn vốn đầu tư, hình thức vốn đầu tư, sử dụng lợi nhuận đầu tư ở nước ngoài theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 67 của Luật Đầu tư.. thì Nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy CNĐKĐTRNN.

tư giữ lại lợi nhuận thu được từ dự án ở nước ngoài, không chuyển về nước trong khi chưa có dự án mới được phê duyệt.

2.3. Về xử lý chi phí không có khả năng thu hồi từ dự án dầu khí ở nước ngoài (Điều 23):

Qua rà soát, Luật Dầu khí chỉ quy định phạm vi điều chỉnh là hoạt động điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí trong phạm vi đất liền, hải đảo và vùng biển của nước Việt Nam. Tại Điều 64 Luật này quy định việc xử lý chi phí tìm kiếm thăm dò dầu khí của dự án tìm kiếm thăm dò dầu khí không thành công (phân bổ trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm có quyết định kết thúc dự án và quyết toán chi phí) của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (không nêu việc áp dụng đối với chi phí thực hiện hoạt động dầu khí tại nước ngoài của Tập đoàn và không quy định cơ chế xử lý đối với các doanh nghiệp khác). Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 cũng không có quy định và không giao Chính phủ quy định chi tiết việc xử lý chi phí không có khả năng thu hồi đối với dự án dầu khí đầu tư ở nước ngoài như dự thảo.

Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp quy định doanh nghiệp không được tính vào chi phí được trừ đối với các khoản chi không tương ứng với doanh thu tính thuế (điểm k khoản 2 Điều 5 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP). Theo đó, khoản chi phí của doanh nghiệp thực hiện tại nước ngoài không phải là khoản chi phí tạo ra doanh thu tính thuế của hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước thì không được tính vào chi phí được trừ.

Do vậy, đề nghị Bộ Công Thương dự thảo theo hướng: (i) làm rõ cơ sở pháp lý của việc quy định xử lý chi phí không có khả năng thu hồi đối với dự án dầu khí đầu tư ở nước ngoài, (ii) việc xử lý chi phí dự án dầu khí cần có nguyên tắc, đúng bản chất và nhất quán đối với hoạt động dầu khí trong nước và nước ngoài, chỉ quy định việc xử lý, phân bổ chi phí không có khả năng thu hồi đối với các dự án không thành công sau khi có quyết định về việc kết thúc dự án dầu khí và quyết toán chi phí của cấp có thẩm quyền, (iii) lược bỏ các quy định cho phép phân bổ, điều chỉnh chi phí phân bổ hàng năm căn cứ kết quả đánh giá thay đổi giá trị mỏ về trữ lượng, giá dầu và nội dung giao Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện (đề nghị quy định rõ tại Nghị định, tránh ban hành nhiều văn bản hướng dẫn chi tiết, tăng thủ tục hành chính), (iv) không quy định việc tính vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước đối với chi phí không có khả năng thu hồi từ dự án đầu tư ở nước ngoài để đảm bảo thống nhất, phù hợp với pháp luật thuế hiện hành.

2.4. Về nghĩa vụ thuế đối với khoản thu nhập ở nước ngoài của doanh nghiệp:

Theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn, các khoản thu nhập của doanh nghiệp nhận được là thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm cả khoản thu nhập từ đầu tư ở nước ngoài (được xếp vào nhóm thu nhập khác quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp).

Tại Điều 5 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định: *"Kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định theo năm dương lịch hoặc năm tài chính,... "*.

Căn cứ các quy định nêu trên, để đảm bảo phù hợp với pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp, phù hợp với thực tế hoạt động khai, nộp, quyết toán thuế đối với hoạt động đầu tư tại nước ngoài của doanh nghiệp, đề nghị Bộ Công Thương bổ sung quy định doanh nghiệp thực hiện khai, nộp thuế tại Việt Nam đối với khoản lợi nhuận nhận được tại nước ngoài tại kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp mà doanh nghiệp hoàn tất việc quyết toán thuế tại nước ngoài.

2.5. Về trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu:

Thực tế thời gian qua, các dự án lớn ngành dầu khí hầu hết do công ty con đầu tư (các dự án thăm dò khai thác dầu khí do PVEP - công ty con PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện) bao gồm các dự án cần xử lý tồn tại, làm thủ tục kết thúc vì không hiệu quả. Khi thẩm định chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án ĐTRNN lĩnh vực dầu khí, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có lấy ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu. Tuy nhiên, hiện hành không có quy định cụ thể về trách nhiệm, nội dung ý kiến thẩm định của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với các dự án này.

Do vậy, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, bổ sung quy định để làm rõ trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu khi tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương/điều chỉnh chủ trương ĐTRNN các dự án dầu khí (hoặc kết thúc dự án) của doanh nghiệp nhà nước và công ty con của doanh nghiệp nhà nước (trách nhiệm ý kiến về sự phù hợp với chiến lược phát triển của doanh nghiệp, hiệu quả kinh tế của dự án, việc sử dụng vốn của doanh nghiệp (cơ cấu sử dụng vốn, cân đối nguồn vốn…), kết quả giám sát chuyển vốn ĐTRNN, chuyển lợi nhuận về nước đối với các dự án đề nghị điều chỉnh…).

2.6. Về điều khoản chuyển tiếp:

Dự thảo Nghị định chưa có nội dung quy định chuyển tiếp đối với các dự án đã và đang thực hiện theo quy định tại Nghị định số 124/2017/NĐ-CP. Để tránh vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp đối với các dự án này.

3. Về các vấn đề Bộ Công Thương xin ý kiến:

Nội dung Bộ Công Thương đề nghị có ý kiến về kỹ thuật trình bày Nghị định, đề nghị trao đổi với Bộ Tư pháp để đảm bảo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, trường hợp dự thảo theo hướng quy định cụ thể (nêu lại) các nội dung tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP thì đề nghị rà soát lại và quy định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan đối với việc quản lý nhà nước trong hoạt động ĐTRNN lĩnh vực dầu khí đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan. Trong đó, đối với Bộ Tài chính, đề nghị lược bỏ điểm b, c khoản 2 Điều 30 dự thảo Nghị định.

Lý do: Thực hiện quy định tại Điều 73 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Điều 99 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; hàng năm,

Bộ Tài chính đã tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình ĐTRNN của các doanh nghiệp có vốn nhà nước, trong đó đã bao gồm lĩnh vực dầu khí (quy định như dự thảo dẫn đến cách hiểu Bộ Tài chính có trách nhiệm tổng hợp thêm 01 báo cáo riêng trong lĩnh vực dầu khí). Đồng thời, Bộ Tài chính không có chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động ĐTRNN trong lĩnh vực dầu khí.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Tổng cục Thuế;
- Tổng cục Hải quan;
- Cục QLGS KTKT;
- Các Vụ: PC, ĐT, CST, TCNH;
- Lưu: VT, Cục TCDN (5b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Anh Tuấn